

CÔNG TY CP DƯỢC VTYT HẢI DƯƠNG
HAI DUONG PHARMACEUTICAL
MEDICAL MATERIALS JSC
Số/No: 39 BB-NQ/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Nhiệm kỳ VI năm 2024-2029)
MINUTES OF THE MEETING OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Term VI, 2024–2029)

Thời gian: Vào hồi 9 giờ ngày 11 tháng 02 năm 2026

Time: 9 am, February, 11th, 2026

Địa điểm: Phòng họp tầng II văn phòng Công ty;

Location: 2nd-floor meeting room, the Company headquarter

Thành phần:

Participants:

1. Ông Nguyễn Trung Việt:	Chủ tịch HĐQT	- Chủ tọa
Mr. Nguyen Trung Viet	Chairman of the BOD	Chairman
2. Ông Trần Phúc Dương:	Ủy viên HĐQT	
Mr. Tran Phuc Duong	Member of the BOD	
3. Bà Nguyễn Thị Tú Anh:	Ủy viên HĐQT	- Tổng Giám đốc
Mrs Nguyen Thi Tu Anh	Member of the BOD	General Director
4. Ông Chu Văn Long:	Kế toán trưởng	- Thư ký
Mr Chu Van Long	Chief accountant	Secretary
5. Bà Phạm Thị Thủy	Trưởng ban Ban kiểm soát	
Mrs Pham Thi Thuy	Head of the Supervisory Board	

Nội dung:

Content

1. Báo cáo của Chủ tịch HĐQT

Report of the Chairman of the Board of Directors

1.1 Báo cáo tiến độ triển khai Dự án nhà máy HDPHARMA giai đoạn 2 :

“Xây dựng 02 dây chuyền tân dược gồm Tiêm bột và Viên Betalactam nhóm kháng sinh Cephalosporin, đạt tiêu chuẩn EU- GMP.”

Progress Report on the Implementation of HDPHARMA Plant Project – Phase 2:

“Construction of Two Pharmaceutical Production Lines, including a Sterile Dry Powder Injection Line and a Beta-lactam Solid Dosage Line for Cephalosporin Antibiotics, in Compliance with EU-GMP Standards.”

- Đã nhập khẩu, mua và lắp đặt cơ bản xong máy móc thiết bị cho dự án, dự kiến hoàn thiện nghiệm thu trong quý 1/2026.

The machinery and equipment for the project have been imported, procured, and basically installed; final completion and acceptance are expected to be achieved in the first quarter of 2026.

- Công tác XD nhà xưởng dự kiến hết quý 1/2026 là nghiệm thu quyết toán và bàn giao.

The construction works are expected to be completed by the end of the first quarter of 2026, followed by final acceptance, settlement, and handover.

- Các gói thầu ME, PCCC... đang phối hợp triển khai song song với gói thầu xây dựng nhà xưởng đến nay khối lượng công việc đã hoàn thiện hơn 95% .

The M&E, fire prevention and firefighting, and related contract packages are being implemented in parallel with the factory construction package; to date, more than 95% of the workload has been completed.

- Dự kiến hết quý 2/2026 xong phần xây dựng nhà xưởng , lắp đặt thiết bị máy móc cho dự án.

It is expected that by the end of the second quarter of 2026, the construction of the factory building and the installation of machinery and equipment for the project will be completed.

- Thăm định GMP EU vào quý 3- 4/2026

EU GMP inspection are planned for the third and fourth quarters of 2026.

1.2 Định hướng SX – KD trong thời gian tới.

Production and Business Orientation for the Coming Period

- Lấy sản xuất thuốc làm trung tâm cho hoạt động sản xuất và kinh doanh
To place manufacturing of pharmaceutical products at the core of all production and business activities.

- Đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe thì chúng ta cần phải audit lại các sản phẩm về : Hồ sơ đăng ký, công thức, qui trình và điều kiện sản xuất , năng lực tài chính của khách hàng, đầu tư thêm nhân lực và MM- TB kiểm nghiệm cho Khối kiểm tra chất lượng ... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và an toàn khi đưa ra thị trường.

With respect to health supplements, it is necessary to re-audit all products in terms of registration dossiers, formulations, manufacturing processes, and production conditions, etc., in order to enhance product quality and ensure safety prior to market release.

- Xây dựng hệ thống kinh doanh phân phối theo hướng độc lập, tự chủ về hàng hoá, chính sách và thị trường , tương tác với khối sản xuất như một đối tác chiến lược.

To develop a distribution and business system that is independent and autonomous in terms of products, policies, and markets, interacting with the production division as a strategic partner.

1.3 Công tác đầu tư *Investment activities*

- Đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc tiêm 16 kim để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu sản xuất trong giai đoạn tới, tại 102 Chi Lăng. Thời gian xây dựng cải tạo nhà xưởng, lắp đặt máy móc thiết bị khoảng từ 6-8 tháng, kể từ tháng 02/2026.

To invest in a 16-needle injectable drug production line to increase productivity and product quality, meeting production requirements in the upcoming period, at 102 Chi Lăng. The construction and renovation of the factory, as well as the installation of machinery and equipment, are expected to take approximately 6–8 months, commencing from February 2026.

- Đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi, khí dung, nước cất ống nhựa dùng máy BFS tại 102 Chi Lăng. Thời gian xây dựng cải tạo nhà xưởng, lắp đặt máy móc thiết bị khoảng từ 6-8 tháng, kể từ tháng 02/2026.

To invest in production lines for ophthalmic solutions, nasal drops, inhalation solutions, and water for enjection in plastic ampoules using BFS technology at 102 Chi Lăng. The construction and renovation of the production line, as well as the installation of machinery and equipment, are expected to take approximately 6–8 months, commencing from February 2026.

- Tìm hiểu việc đăng ký thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thẩm định dây chuyền thực phẩm bảo vệ sức khỏe để đầu tư dây chuyền sản xuất Men ống uống dùng máy BFS tại 102 Chi Lăng.

To study the registration requirements for health supplements and the validation of health supplement production lines in order to invest in a oral probiotic liquid production line using BFS technology at 102 Chi Lang.

- Lập kế hoạch về thời gian để xây dựng tiếp các hạng mục còn lại của dự án Nhà máy HDPHARMA tại Cẩm Thượng.

To establish a timeline plan for the continued construction of the remaining components of the HDPHARMA Factory Project at Cẩm Thượng.

+ Bắt đầu thiết kế và đầu tư toà nhà 4b gồm : 1 dây chuyền Nonbetalactam công suất gấp 2 lần công suất của dây chuyền sản xuất tại nhà 4a; Bổ sung thêm Dây chuyền sản xuất Siro và hỗn dịch theo tiêu chuẩn GMP EU; Tầng 3 đầu tư 1 dây chuyền tiêm nước Nonbetalactam và 1 dây chuyền nhỏ mắt, nhỏ mũi, khí dung, nước cất BFS theo tiêu chuẩn GMP EU.

To commence the design and investment of Building 4B, including: one Non-betalactam production line with a double capacity of the same production line in Building 4A; the addition of a syrup and suspension production line in compliance with EU-GMP standards; and, on the third floor, the investment in one Non-betalactam injectable solution production line and one production line for ophthalmic solutions, nasal drops, inhalation solutions, and water for injection using BFS technology in compliance with EU-GMP standards.

+ Tiếp theo thiết kế và triển khai xây dựng phần thô toà nhà văn phòng và nhà 4c để hoàn thiện toà bộ dự án nhà máy HDPHARMA tại Cẩm Thượng.

To continue with the design and implementation of the construction of the structural works of the office building and Building 4C in order to complete the entire HDPHARMA plant project in Cam Thuong.

- Phòng tài chính kế toán cân đối nguồn vốn tự có và vốn vay trung hạn hợp lý và tính toán tính khả thi về vốn – hiệu quả kinh tế để triển khai dự án.

The Finance and Accounting Department shall balance the Company's own capital and medium-term loan capital in a reasonable manner and assess capital feasibility and economic efficiency in order to implement the project.

1.4. Xây dựng kế hoạch doanh số và giá trị sản lượng sản xuất

To develop a plan for sales revenue and the value of production output.

- Kế hoạch sản xuất năm 2026 : 518 tỷ

Production plan for 2026: VND 518 billion.

- Kế hoạch doanh số : 840 tỷ, trong đó doanh thu nội bộ là : 10 tỷ.

Sales plan: VND 840 billion, of which internal revenue accounts for VND 10 billion.

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế : 45 tỷ

Planned profit after tax: VND 45 billion.

1.5 . Công tác chuẩn bị đại hội cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ VI (2024 - 2029).

Preparation for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, Term VI (2024–2029).

- Thành lập tiểu ban tổ chức đại hội gồm: Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban, các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCHC là ủy viên.

To establish the Organizing Subcommittee for the General Meeting, comprising: the Chairman of the Board of Directors as Head of the Subcommittee; members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Board of Management, the Chief Accountant, and the Head of the Administration and Human Resources Department as members

- Phòng TCHC và các thành viên trong ban tổ chức đại hội để lập kế hoạch đại hội theo các nội dung, chương trình đại hội theo Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

The Administration and Human Resources Department, together with the members of the Organizing Subcommittee, shall prepare the plan for the General Meeting, including its contents and agenda, in accordance with the current Securities Law and Enterprise Law.

- Thời gian và địa điểm:

Time and location:

+ Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán: 06/3/2026;

The final registration date for preparing the list of securities holders: March, 06th 2026.

+ Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (dự kiến): 07/04/2026;

Proposed date for holding the 2026 Annual General Meeting of Shareholders: April, 07th, 2026.

+ Địa điểm tổ chức: Địa điểm họp cụ thể sẽ được Công ty thông báo tới Cổ đông tại Thông báo mời họp.

Venue: The specific meeting location will be notified to the Shareholders in the Meeting Invitation issued by the Company.

2. Báo cáo của Tổng Giám đốc (Bà Nguyễn Thị Tú Anh)

Report of General Director (Mrs Nguyen Thi Tu Anh)

2.1 Báo cáo tình hình kiện toàn nhân sự cho khối sản xuất và kinh doanh; nhận, triển khai và cụ thể hóa chỉ tiêu kế hoạch SX – KD cho khối SX và Kinh doanh:

Report on the consolidation of personnel for the manufacturing and business divisions; receipt, implementation, and detailing of the assigned production and business plan targets for the Manufacturing and Sales divisions.

- Nhận Kế hoạch doanh số toàn công ty : 840 tỷ

Receipt of the Company-wide sales plan: VND 840 billion.

Trong đó/Where:

+ Doanh thu nội bộ : 10 tỷ

Internal revenue: VND 10 billion.

+ Doanh thu bán cho khách hàng : 830 tỷ

Revenue from sales to customers: VND 830 billion.

- Giao kế hoạch cho các bộ phận:

Assignment of plans to departments:

+ Giao doanh số hàng sản xuất cho khối kinh doanh : 451,6 tỷ

Assignment of manufactured product sales targets to the Sales Division:

VND 451.6 billion.

+ Giao doanh số hàng Kinh doanh thương mại cho khối kinh doanh : 108 tỷ

Assignment of commercial trading sales targets to the Sales Division: VND

108 billion.

+ Giao doanh số hàng gia công và doanh thu xuất khẩu, doanh thu dịch vụ và doanh thu bán nguyên phụ liệu và doanh thu khác khác cho phòng Khách hàng gia công và Văn phòng công ty : 280,4 tỷ

Assignment of sales targets for contract manufacturing products, export revenue, service revenue, revenue from the sale of raw and auxiliary materials,

and other revenues to the Contract Manufacturing Customer Department and the Company Office: VND 280.4 billion.

+ Giao kế hoạch giá trị sản lượng SX cho khối SX : 518 tỷ , chi tiết theo bộ phận sản xuất như sau:

Assignment of the production output value plan to the Manufacturing Division: VND 518 billion, detailed by manufacturing departments as follows:

STT No	Bộ phận sản xuất <i>Production department</i>	Kế Hoạch 2026 <i>Plan for 2026</i>	STT No	Bộ phận sản xuất <i>Production department</i>	Kế Hoạch 2026 <i>Plan for 2026</i>
1	PX VIÊN1 – EU <i>OSD LINE 1 – EU</i>	100	5	PX NANG MỀM <i>SOFTGEL</i>	106
2	PX VIÊN2 - WHO <i>OSD LINE 2 - WHO</i>	27,5	6	PX ÔNG UỐNG <i>ORAL AMPOULE</i>	17
3	PX CAO NƯỚC <i>HERBAL EXTRACTION</i>	40	7	PX TIÊM TRA MẮT <i>INJECTABLES – NASAL DROPS</i>	115
4	PX KEM MỠ NƯỚC <i>CREAM – OINTMENT – SOLUTION</i>	22,5	8	PX VIÊN (102 CHI LĂNG) <i>OSD LINE (102 CHI LANG)</i>	90

- Ý kiến của Chủ tịch : Thực trạng các giải pháp:

Chairman's remarks: Current situation and proposed solutions.

+ Năm 2025 giá trị sản lượng sản xuất và doanh thu chưa được như kỳ vọng do vậy doanh thu đạt : 83,1% kế hoạch; Giá trị sản lượng SX đạt 80,35% Kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu kinh doanh thương mại giảm, mặt khác hàng cắt lỗ Khách hàng chưa thực hiện được cam kết về số lượng sản phẩm sản xuất hàng năm.

In 2025, production output value and revenue did not meet expectations; accordingly, revenue reached 83.1% of the plan, while production output value achieved 80.35% of the plan. The main reasons were a decline in commercial trading revenue and the failure of contract manufacturing customers to fulfill their commitments regarding annual production volumes.

+ Tiếp tục khai thác các dây chuyền GMP- WHO, GMP EU để sản xuất , trên cơ sở các sản phẩm đã được cấp số đăng ký.

To continue utilizing the WHO-GMP and EU-GMP production lines for manufacturing, based on products that have already been granted marketing authorization numbers.

+ Tăng khai thác công suất sử dụng MM- TB đã đầu tư của Phân xưởng viên 1 EU.
Increase the utilization rate of the invested machinery and equipment at EU OSD line 1.

+ Làm việc và chốt với khách hàng IPP về danh mục sản phẩm , xác định tiền ứng trước và lên kế hoạch đầu tư MM- TB phù hợp để sản xuất sản phẩm cho Khách hàng IPP.

To work with and finalize agreements with IPP customer regarding the product portfolio, determine advance payments, and develop appropriate machinery and equipment investment plans for manufacturing products for IPP customer.

+ Chuẩn bị sửa chữa nhà xưởng, MMTB cho tái thẩm định các dây chuyền GMP WHO khi đến hạn.

To prepare for the repair and refurbishment of facility and machinery/equipment for the re-qualification of WHO-GMP production lines upon expiration.

2.2 Báo cáo kết quả Công tác KD.

Report on sales operation results.

- Tình hình tham gia đấu thầu bán hàng kênh ETC:

Status of participation in ETC channel tenders:

+ Chuẩn bị tham gia thầu tập trung tại Sở Y Tế Thành phố Hải Phòng khi thầu 2025 hết hạn.

Preparation for participation in centralized tenders organized by the Hai Phong Department of Health upon the expiry of the 2025 tender package.

+ Tham gia đấu thầu các gói thầu được phân cấp cho các bệnh viện tuyến Phường, Xã hay cụm theo mô hình địa danh hành chính mới và qui định của Luật đấu thầu mới.

Participation in tender packages decentralized to ward-level, commune-level, or cluster hospitals in accordance with the new administrative territorial model and the provisions of the new Bidding Law.

+ Khai thác triệt để danh mục, giá trúng thầu để cung ứng cho các Phòng khám, trạm y tế các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

To fully leverage the awarded tender portfolio and winning bid prices to supply products to clinics, medical stations, and enterprises located in industrial zones.

- Về kinh doanh bán hàng OTC.

Regarding OTC sales operations.

+ Phân loại lại nhóm hàng A,B,C,D,E.

Reclassification of product groups A, B, C, D, and E.

+ Sửa đổi văn bản khoán bán hàng cho trình dược viên, quản lý vùng . Sửa đổi chính sách lương phù hợp với các văn bản khoán mới về kinh doanh.

Revision of sales assignment documents for medical representatives and regional managers; adjustment of salary policies to align with the revised sales assignment documents and the updated business policies.

3. Báo cáo của Kế toán trưởng.

Report of Chief Accountant

- Thông qua số liệu Báo cáo kết quả kinh doanh , Báo cáo tài chính năm 2025 do Phòng kế toán lập.

Approval of the figures presented in the Business Performance Report and the 2025 Financial Statements prepared by the Accounting Department.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025
BUSINESS PERFORMANCE REPORT FOR 2025**

Chỉ Tiêu <i>Indicator</i>	Số Tiền <i>Value</i>
1.Doanh thu hàng hóa và dịch vụ <i>Revenue from goods and services</i>	689.532.822.613
2.Các khoản giảm trừ doanh thu <i>Deductions from revenue</i>	5.815.779.896
3.Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	683.717.042.717
4. Giá vốn hàng bán <i>Cost of goods sold</i>	438.256.546.994
5. Lợi nhuận gộp <i>Gross profit</i>	245.460.495.723
6. Doanh thu hoạt động tài chính <i>Revenue from financial activities</i>	1.217.152.638
7. Chi Phí Tài chính <i>Financial expenses</i>	5.681.886.282
- Trong đó : Lãi tiền vay <i>In which: Interest expense on borrowings</i>	3.177.483.945
8. Chi phí bán hàng <i>Selling expenses</i>	79.215.952.449
9. Chi Phí quản lý doanh nghiệp <i>Company management expenses</i>	93.450.995.009
10. Lợi nhuận từ hoạt động KD <i>Profit from sales</i>	68.328.814.621
11. Thu nhập khác	1.983.041.896

<i>Other incomes</i>	
12. Chi phí khác <i>Other expenses</i>	546.295.012
13. Lợi nhuận khác <i>Other profit</i>	1.436.746.884
14. Tổng lợi nhuận trước thuế TN <i>Total profit before corporate income tax</i>	69.765.561.505
15. Chi phí thuế TNDN <i>Corporate income tax expense</i>	14.061.666.832
16. Lợi nhuận sau thuế <i>Total profit after corporate income tax</i>	55.703.894.673
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(Đ/01CP) <i>Basic earnings per share (VND per share)</i>	1.548

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2025 (RÚT GỌN)
BALANCE SHEET FOR 2025 (ABRIDGED)

ĐVT: Đồng
Unit: VND

Tên chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Số dư cuối năm Closing balance (Year end)	Số dư đầu năm Opening balance (beginning of year)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN CURRENT ASSETS	334.337.959.563	341.148.607.589
1. Tiền và các khoản tương đương tiền <i>Cash and cash equivalents</i>	44.407.002.125	31.419.168.182
2. Các khoản phải thu ngắn hạn <i>Short-term receivables</i>	121.138.062.815	180.755.628.545
3. Hàng tồn kho <i>Inventories</i>	144.111.967.142	127.909.053.084
4. Tài sản ngắn hạn khác <i>Other current assets</i>	24.671.688.118	1.064.757.778
B TÀI SẢN DÀI HẠN NON-CURRENT ASSETS	618.788.353.172	305.237.748.766

1. Tài sản cố định <i>Fixed assets</i>	471.482.526.434	277.938.572.145
1.1. Tài sản cố định hữu hình <i>Tangible fixed assets</i>	453.231.176.078	259.687.221.789
- Nguyên giá <i>Original cost</i>	696.766.214.346	481.416.768.768
- Giá trị hao mòn lũy kế (*) <i>Accumulated depreciation (*)</i>	(243.535.038.268)	(221.729.546.979)
1.2. Tài sản cố định vô hình <i>Intangible fixed assets</i>	18.251.350.356	18.251.350.356
- Nguyên giá <i>Original cost</i>	25.557.287.846	25.557.287.846
- Giá trị hao mòn lũy kế (*) <i>Accumulated depreciation (*)</i>	(7.305.937.499)	(7.305.937.499)
1.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang <i>Expenses for construction in progress</i>	142.391.317.925	24.432.507.459
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn <i>Long-term financial investments</i>	1.160.000.000	0
- Đầu tư vào công ty con <i>Investments in subsidiaries</i>	1.160.000.000	0
3. Tài sản dài hạn khác <i>Other non-current assets</i>	3.754.508.813	2.866.669.162
- Chi phí trả trước dài hạn <i>Long-term prepaid expenses</i>	3.754.508.813	2.866.669.162
TỔNG TÀI SẢN TOTAL ASSETS	953.126.312.735	646.386.356.355
C - NỢ PHẢI TRẢ LIABILITIES	449.815.581.321	192.127.190.710
I. Nợ ngắn hạn <i>Current liabilities</i>	212.776.731.101	186.108.895.749
1. Phải trả người bán <i>Trade payables</i>	75.033.092.507	63.913.046.095
2. Người mua trả tiền trước <i>Advances from customers</i>	28.319.984.253	27.011.433.156
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước <i>Taxes and amounts payable to the State</i>	10.112.678.819	7.152.037.955
5. Phải trả người lao động <i>Payables to employees</i>	17.327.555.763	4.869.401.998
6. Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Short-term accrued expenses</i>	604.089.126	428.162.066
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn <i>Short-term unearned revenue</i>	1.000.537.013	3.201.934.270
8. Phải trả ngắn hạn khác <i>Other short-term payables</i>	7.550.378.347	7.182.181.347

9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn <i>Short-term borrowings and finance lease liabilities</i>	66.805.817.846	65.925.328.072
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn <i>Short-term provisions</i>	0	0
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi <i>Reward and welfare fund</i>	6.007.170.790	6.425.370.790
II Nợ dài hạn <i>Long-term liabilities</i>	237.054.276.857	6.018.294.961
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn <i>Long-term borrowings and finance lease liabilities</i>	237.048.292.142	6.002.713.990
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ <i>Science and technology development fund</i>	5.984.715	15.580.971
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU <i>OWNERS' EQUITY</i>	503.310.731.414	454.259.165.645
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu <i>Owners' capital</i>	359.959.290.000	279.473.170.000
2. Thặng dư vốn cổ phần <i>Share premium</i>	0	0
3. Quỹ đầu tư phát triển <i>Development investment fund</i>	79.594.214.888	124.594.214.888
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <i>Undistributed profit after tax</i>	63.757.226.526	50.191.780.757
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước <i>Undistributed profit after tax from previous years</i>	8.425.031.277	9.870.172.861
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay <i>Undistributed profit after tax for the current year</i>	55.332.195.249	40.321.607.896
TỔNG NGUỒN VỐN <i>TOTAL EQUITY AND LIABILITIES</i>	953.126.312.735	646.386.356.355

Ghi chú : số ghi trong (*) là số âm.

Note: figures marked with (*) represent negative amounts.

- Hoàn thiện hồ sơ chứng từ , sổ sách để phục vụ kiểm toán BCTC năm 2025 vào Tháng 02/2026.

To complete supporting documents and accounting records to serve the audit of the 2025 Financial Statements scheduled for February 2026.

6. Biểu quyết nghị quyết của cuộc họp

Voting on the resolution of the meeting.

Sau khi các thành viên HĐQT dự họp cho ý kiến bàn bạc về các nội dung thảo luận của cuộc họp, các thành viên HĐQT tiến hành biểu quyết các nội dung sau:

After the attending members of the Board of Directors discussed and provided opinions on the matters on the meeting agenda, the Board of Directors proceeded to vote on the following items:

- Biểu quyết nội dung 1.2: Định hướng sản xuất - kinh doanh

Voting on Item 1.2: Production and Business Orientation

- Biểu quyết nội dung 1.3: Công tác đầu tư.

Voting on Item 1.3: Investment activities.

- Biểu quyết nội dung 1.4: Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, giá trị sản lượng sản xuất và lợi nhuận sau thuế năm 2026.

Voting on Item 1.4: Establishment of revenue targets, production output value, and profit after tax for 2026.

- Biểu quyết nội dung 1.5: Chuẩn bị tổ chức đại hội thường niên năm 2026.

Voting on Item 1.5: Preparation for the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

- Biểu quyết nội dung 1.6: Thông qua số liệu về kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2025.

Voting on Item 1.6: Approval of the business performance results and the 2025 financial statements.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%) các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí với các nội dung cuộc họp đã nêu trên và là cơ sở xây dựng nghị quyết cuộc họp hội đồng quản trị ngày 12/02/2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban/đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Voting results: 3/3 votes (100%). All members of the Board of Directors unanimously agreed with the matters discussed above, which serve as the basis for issuing the Resolution of the Board of Directors' Meeting dated 12 February 2026 and shall take effect from the date of signing. Members of the Board of Directors, the Board of General Directors, relevant departments/divisions/units, and individuals are responsible for the implementation of this Resolution.

Phiên họp kết thúc vào lúc 11h30 giờ cùng ngày. Thư ký HĐQT đã đọc lại nghị quyết cho các uỷ viên HĐQT cùng nghe, nhất trí thông qua và không có ý kiến nào phản đối.

The meeting concluded at 11:30 a.m. on the same day. The Secretary of the Board of Directors read back the Resolution to all Board members, who unanimously approved it, with no dissenting opinions.

Chủ tịch HĐQT Công ty, thư ký cùng ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

The Chairman of the Board of Directors of the Company and the Secretary hereby sign below as evidence.

Biên bản cuộc họp HĐQT Công ty, được lập thành 01 bản gốc song ngữ (tiếng Việt – tiếng Anh), lưu tại Văn phòng Công ty.

The Minutes of the Board of Directors Meeting of the Company are prepared in one original bilingual version (Vietnamese - English) and archived at the Company Office

Chữ ký chủ tọa và thư ký cuộc họp

Signature of the Chairman and Secretary of the Meeting

Chủ tọa
Chairman



Nguyễn Trung Việt

Thư ký
Secretary



Chu Văn Long

Người đại diện theo pháp luật của Công ty xác nhận

Confirmation by the Company's Legal Representative

Tôi Nguyễn Trung Việt – Chủ tịch HĐQT Công ty, xác nhận các nội dung và chữ ký trong Biên bản này là hoàn toàn chính xác, trung thực; nếu sai tôi xin hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

I, Nguyen Trung Viet – Chairman of the Board of Directors of the Company, hereby confirm that all contents and signatures in these Minutes are completely accurate and truthful. I shall take full responsibility before the law for any inaccuracies, should any arise.

Hải Phòng, ngày 11 tháng 02 năm 2026

Hải Phòng, February, 11th, 2026



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT